

Số: /QĐ-UBND Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận tại Báo cáo số 14/BC-HHDN ngày 05/01/2023; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 157/SKHĐT-ĐKKD ngày 13/01/2022 và ý kiến trình của Sở Nội vụ tại Công văn số 260/SNV-TCBM ngày 19/01/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận, gồm 08 (tám) Chương và 24 (hai mươi bốn) Điều đã được thông qua tại Đại hội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận; Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Phòng PA03, Công an tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Tấn Cảnh**

**ĐIỀU LỆ**  
**HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu trưng**

- Tên tiếng Việt: HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN
- Tên tiếng Anh: NINH THUAN BUSINESS ASSOCIATION
- Tên viết tắt: NITBA.
- Biểu trưng: Hiệp hội được sử dụng biểu trưng riêng của mình trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của các doanh nghiệp và doanh nhân thuộc các thành phần kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
- Hiệp hội là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Hội viên trong các quan hệ kinh tế - xã hội, là cầu nối trong mối quan hệ giữa các Hội viên với các cơ quan quản lý Nhà nước, nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật quy định.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt.
- Trụ sở Hiệp hội đặt tại: thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận hoạt động trong phạm vi tỉnh Ninh Thuận.
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chịu sự quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và các cơ quan liên quan đến lĩnh vực của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, Pháp luật, các chủ trương, chính sách của tỉnh và Điều lệ của Hiệp hội.

**Chương II  
QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HIỆP HỘI****Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội**

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho Hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của Hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của Pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước

về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

### **Điều 7. Nhiệm vụ của Hiệp hội**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các Hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, tập huấn kiến thức cho Hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

## **Chương III HỘI VIÊN**

### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên**

Hội viên của Hiệp hội gồm Hội viên chính thức, Hội viên liên kết và Hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức: Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (bao gồm: doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ chức sản xuất, chủ cơ sở sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh) thuộc các thành phần kinh tế có tư cách pháp nhân và các tổ chức, cá nhân tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin vào Hiệp hội hoặc được Hiệp hội mời làm hội viên chính thức.

2. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) có đăng ký và hoạt động hợp pháp tại Ninh Thuận, có đóng góp cho sự phát triển

của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội và được Ban Thường trực Hiệp hội đồng ý, đều có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành Hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin vào Hiệp hội, được Hiệp hội công nhận là Hội viên liên kết hoặc Hội viên danh dự.

### **Điều 9. Quyền của Hội viên**

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được dự Đại hội, được ứng cử, đề cử, được bầu các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra theo quy định của Hiệp hội. Được biểu quyết các chương trình hoạt động của Hiệp hội tại Đại hội.
4. Được tham gia các hội nghị, thảo luận, quyết định các chương trình hoạt động của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới. Được cấp thẻ hội viên hoặc giấy chứng nhận hội viên.
6. Được Hiệp hội tuyên dương khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng.
7. Hội viên chính thức được đề cử hoặc ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội.
8. Được tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường và quảng bá sản phẩm, hình ảnh của doanh nghiệp.
9. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội, khi xét thấy không đủ điều kiện hoặc không muốn tiếp tục tham gia.
10. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các chương trình hoạt động của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

**Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hiệp hội**

1. Hội viên tự nguyện nộp hồ sơ đăng ký tham gia Hiệp hội.
2. Thẩm quyền kết nạp hội viên thuộc Ban Thường trực Hiệp hội.
3. Thủ tục ra Hiệp hội: Hội viên tự viết đơn xin ra Hiệp hội, nộp Văn phòng Hiệp hội. Văn phòng báo cáo Ban Thường trực xét và thông báo cho hội viên.

**Chương IV**  
**NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội.
3. Ban Thường trực Hiệp hội.
4. Ban Kiểm tra Hiệp hội.
5. Các tổ chức thuộc Hiệp hội.

**Điều 13. Đại hội Hiệp hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội;

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành; Ban Thường trực và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

#### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội**

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các Hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

##### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường trực, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

##### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 50% ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.



## **Điều 15. Ban Thường trực Hiệp hội**

1. Ban Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường trực mỗi quý họp 1 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường trực;

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có 50% ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp, Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 70% tổng số ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành.

## **Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội**

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, Hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hiệp hội**

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

2. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Tổng Thư ký là người giúp Chủ tịch điều phối hoạt động của Hiệp hội và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể. Tổng Thư ký do Chủ tịch bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi được Ban Chấp hành phê chuẩn. Tổng Thư ký có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch và Ban Thường trực chuẩn bị các văn bản, nội dung cho các cuộc họp Ban Thường trực và Ban Chấp hành.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 19. Tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Thu từ đóng góp của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ.

#### **Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

## **Chương VII** **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 21. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, Hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

### **Điều 22. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, Hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội**

Đại hội Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận gồm 08 (tám) Chương, 24 (hai mươi bốn) Điều đã được Đại hội lần thứ II Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

---